

Số: 08 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành kế hoạch phát triển đào tạo đến năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16 tháng 8 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 1916/QĐ-ĐHNT, ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang;

Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý và đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch phát triển đào tạo của Trường Đại học Nha Trang đến năm 2021 (các phụ lục kèm theo), gồm.

Phụ lục 1: Kế hoạch phát triển ngành đào tạo

Phụ lục 2: Kế hoạch phát triển chất lượng chương trình đào tạo

Phụ lục 3: Kế hoạch phát triển đội ngũ phục vụ phát triển ngành đào tạo

Điều 2. Định kỳ hàng năm (đầu mỗi năm học), Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch này.

Điều 3. Trưởng đơn vị có liên quan và Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, SDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Sĩ Trung



Phụ lục 1: Kế hoạch phát triển ngành đào tạo đến năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-ĐHNT, ngày 9 tháng 1 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TT	Ngành	Khoa/viện chủ trì	Thời gian thực hiện
I	Trình độ tiến sĩ (2 ngành)		
1	Kinh tế phát triển	Khoa Kinh tế	2020 - 2021
2	Công nghệ thông tin	Khoa Công nghệ Thông tin	
II	Trình độ thạc sĩ (3 ngành)		
1	Tài chính – Ngân hàng	Khoa Kế toán – Tài chính	2020 - 2021
2	Kế toán	Khoa Kế toán – Tài chính	
3	Kỹ thuật hóa học	Khoa Công nghệ Thực phẩm	
III	Trình độ đại học (12 ngành)		
1	Khoa học thủy sản	Viện KH&CN Khai thác TS, Viện Nuôi trồng Thủy sản	2017 - 2018
2	Chính trị học	Khoa Khoa học xã hội và NV	2018 - 2020
3	Du lịch	Khoa Kinh tế, Khoa Khoa học xã hội và NV	
4	Kỹ thuật biển	Khoa Kỹ thuật Giao thông	
5	Luật kinh tế	Khoa Khoa học xã hội và NV, Khoa Kinh tế	
6	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Khoa Điện, Điện tử	
7	Kỹ thuật phần mềm	Khoa Công nghệ Thông tin	2019 - 2020
8	Luật	Khoa Khoa học xã hội và NV	2020 - 2021
9	Kiểm toán	Khoa Kế toán – Tài chính	Nâng cấp từ chuyên ngành lên ngành khi có nhu cầu và đủ điều kiện
10	Quản trị khách sạn	Khoa Kinh tế	
11	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Khoa Công nghệ Thực phẩm	
12	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Khoa Công nghệ Thông tin	

hml



Phụ lục 2: Kế hoạch phát triển chất lượng chương trình đào tạo đến năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-ĐHNT, ngày 9 tháng 1 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TT	Chương trình đào tạo	Khoa/viện chủ trì	Thời gian thực hiện (năm - năm)
I	Chương trình định hướng ứng dụng nghề nghiệp (POHE) (9 CTĐT)		
1	Quản trị DVDL&LH	Khoa Kinh tế	2017 - 2018
2	Công nghệ thông tin	Khoa Công nghệ Thông tin	
3	Công nghệ thực phẩm	Khoa Công nghệ Thực phẩm	
4	Nuôi trồng thủy sản	Viện Nuôi trồng Thủy sản	2018 - 2019
5	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Khoa Cơ khí	
6	Công nghệ sinh học	Viện CNSH & Môi trường	
7	Kỹ thuật tàu thủy	Khoa Kỹ thuật Giao thông	
8	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	2019 - 2020
9	Kế toán	Khoa Kế toán - Tài chính	
II	Chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài (2 CTĐT)		
1	Cử nhân Quản trị kinh doanh (song ngữ Anh - Việt)	Khoa Kinh tế, Khoa Ngoại ngữ	Từ 2018
2	Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (song ngữ Anh - Việt)	Khoa Kinh tế, Khoa Ngoại ngữ	Từ 2018

hul



Phụ lục 3: Kế hoạch phát triển đội ngũ phục vụ phát triển ngành đào tạo đến năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-ĐHNT, ngày 9 tháng 1 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TT.	Ngành/chuyên ngành	Đội ngũ CBGD hiện có (năm 2017) đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng/tuyển dụng GV đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Khoa/viện chủ trì
I	Trình độ tiến sĩ (2 ngành)			
1.	Kinh tế phát triển	<ul style="list-style-type: none"> • 01 PGS; 10 TS 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh 2. TS. Phan Thị Dung 3. TS. Nguyễn Thị Hiền 4. TS. Nguyễn Thị Trâm Anh 5. TS. Phạm Hồng Mạnh 6. TS. Lê Kim Long 7. TS. Quách Khánh Ngọc 8. TS. Bùi Bích Xuân 9. TS. Nguyễn Ngọc Duy 10. TS. Phạm Thành Thái 11. TS. Phạm Thị Thanh Thủy 	<ul style="list-style-type: none"> • 01 PGS TS. Lê Kim Long (2017-2018) • NCS hoàn thành 1. NCS. Lê Văn Tháp 2. NCS. Phạm Thế Anh 3. NCS. Nguyễn Thị Hồng Đào Dự kiến cử đi NCS: 2017-2018 <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Hải Anh 2. Đặng Hoàng Xuân Huy 	Khoa Kinh tế
2.	Công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> • 4 TS về CNTT + 2 TS Toán học • Hiện tại có 06 NCS ngành CNTT + 01 NCS ngành Kinh tế. Năm học 2018-2019 sẽ có 03 NCS hoàn thành chương trình TS 	<ul style="list-style-type: none"> • 04 NCS ngành CNTT (Huỳnh Tuấn Anh, Hà Thị Thanh Nga, Đoàn Vũ Thịnh, Phạm Thị Kim Ngoan) • Phần đầu năm học 2019-2010 sẽ có 01 PGS ngành CNTT. 	Khoa Công nghệ thông tin
II	Trình độ thạc sĩ (3 ngành)			
1.	Tài chính – Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> • Có 02 TS ngành Tài chính – Ngân Hàng (01 TS cơ hữu tại Khoa KT-TC, 01 TS cơ hữu tại phòng ĐBCL&TT); 	1. Quy hoạch GS / PGS <ul style="list-style-type: none"> • Năm 2019: Dự kiến có TS. Nguyễn Thành Cường làm hồ sơ PGS ngành Tài chính – Ngân hàng. 	Khoa Kế toán – Tài chính

TT.	Ngành/chuyên ngành	Đội ngũ CBGD hiện có (năm 2017) đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng/tuyển dụng GV đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Khoa/viện chủ trì
		<ul style="list-style-type: none"> • Có 04 NCS ngành Tài chính – Ngân hàng / Tài chính. Cụ thể: <i>Chu Thị Lê Dung, Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Hữu Mạnh;</i> • Năm 2018: Dự kiến có Chu Thị Lê Dung, Nguyễn Thị Liên Hương hoàn thành chương trình Tiến sĩ. • Năm 2019: Dự kiến Nguyễn Văn Bảy hoàn thành chương trình Tiến sĩ. • <i>Năm 2021:</i> Dự kiến Nguyễn Hữu Mạnh hoàn thành chương trình Tiến sĩ. 	<ul style="list-style-type: none"> • Năm 2021: Dự kiến có TS. Võ Văn Cần làm hồ sơ PGS ngành Tài chính – Ngân hàng. • Năm 2022: Dự kiến có NCS. Nguyễn Thị Liên Hương làm hồ sơ PGS ngành Tài chính – Ngân hàng. <p>2. Đào tạo TS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Năm 2018: Cử Nguyễn Thị Hồng Nhung đi học NCS ngành Tài chính – Ngân hàng; • Năm 2019: Cử Nguyễn Thị Kim Dung đi học NCS ngành Tài chính – Ngân hàng – B.Hiểm • Năm 2020: Cử Lê Thị Thuỳ Dương và Phạm Thị Phương Uyên học NCS ngành Tài chính; Hoàng Văn Tuấn và Hoàng Thị Dự học NCS ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm; • Năm 2021: Cử Phan Thị Lệ Thúy học NCS ngành Tài chính doanh nghiệp; Phan Thị Khánh Trang và Huỳnh Thị Như Thảo học NCS ngành Tài chính – Ngân hàng. <p>3. Tuyển dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giai đoạn 2018 - 2021: Mỗi năm tuyển dụng 01 CBGD chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng có trình độ Tiến sĩ / NCS. 	

TT.	Ngành/chuyên ngành	Đội ngũ CBGD hiện có (năm 2017) đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng/tuyển dụng GV đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Khoa/viện chủ trì
2.	Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> • Có 01 TS ngành Kế toán. • Có 03 NCS ngành Kế Toán. Cụ thể: Võ Thị Thùy Trang, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Văn Hương. • Năm 2018: Dự kiến có Võ Thị Thùy Trang, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Văn Hương hoàn thành chương trình Tiến sĩ. 	<p>1. Quy hoạch GS / PGS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Năm 2018: Dự kiến có TS. Phan Thị Dung làm hồ sơ PGS ngành Kế toán. <p>2. Đào tạo TS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Năm 2019: Cử Lê Thị Thanh Huệ, Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Ly, Phạm Đình Tuấn đi học NCS ngành Kế toán; • Năm 2020: Mai Diễm Lan Hương, Bùi Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Bảo Ngọc đi học NCS ngành Kế toán; • Năm 2021: Phan Hồng Nhung, Nguyễn Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Kim Anh đi học NCS ngành Kế toán; <p>3. Tuyển dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Năm 2018 - 2021: Mỗi năm tuyển dụng 01 CBGD chuyên ngành Kế toán có trình độ Tiến sĩ / PGS. Tiến sĩ. 	Khoa Kế toán – Tài chính
3.	Kỹ thuật hóa học	<p>TS. GV. Trần Quang Ngọc TS. GV. Trần Thị Hoàng Quyên TS.GV. Phan Vĩnh Thịnh TS.GV. Hà Thị Hải Yến TS.GV. Trần Thị Phương Anh TS.GV. Nguyễn Văn Hòa (kiêm nhiệm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Làm PGS: <ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Văn Hòa (2018) 2. TS. Nguyễn Văn Ngọc (2019) <ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thành NCS <ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Hoàng Thị Thu Thảo (2022) 2. ThS. Trần Thị Thảo Vy (2022) 3. ThS. Hoàng Thị Trang Nguyễn (2023) 	Khoa Công nghệ thực phẩm

TT.	Ngành/chuyên ngành	Đội ngũ CBGD hiện có (năm 2017) đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng/tuyển dụng GV đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Khoa/viện chủ trì
III	Trình độ đại học (12 ngành)			
1.	Khoa học thủy sản	Viện KH&CNKTTS có 05 TS 1. Trần Đức Phú 2. Lê Xuân Tài 3. Vũ Kế Nghiệp 4. Nguyễn Đức Sĩ 5. Tô Văn Phương Viện NTTS: Có 3 PGS, 11 tiến sĩ, 25 thạc sĩ	Viện KH&CNKTTS • 02 NCS (Dự kiến tốt nghiệp 2020) 1. Nguyễn Văn Nhuận 2. Vũ Như Tân • Cử 1 GV đi NCS năm 2018 1. Nguyễn Y Vang Viện NTTS: Cử 02 GV đi NCS năm 2018: 1. Đoàn Xuân Nam 2. Phạm Thị Hạnh	Viện KH&CN Khai thác TS và Viện NTTS
2.	Chính trị học	• 03 TS • 02 NCS; 06 ThS	Tuyển dụng: 01 TS (hoặc ThS) Chính trị học năm 2018	Khoa KHXH và NV
3.	Du lịch	Có 01 TS, 05 ThS TS. Lê Chí Công ThS. Lê Trần Phúc ThS. Đoàn Nguyễn Khánh Trân ThS. Nguyễn Thị Huyền Thương ThS. Nguyễn Thị Hồng Trâm ThS. Tạ Thị Vân Chi	1. Đào tạo TS: 01 2. Tuyển dụng: 01 ThS đúng chuyên ngành, ưu tiên nam, tốt nghiệp nước ngoài.	Khoa Kinh tế, Khoa KHXH và NV
4.	Kỹ thuật biển	• Có 02 TS, 03 NCS 1. TS. Huỳnh Văn Vũ 2. TS. Trương Đắc Dũng 3. ThS. Đỗ Văn Tá 4. NCS Đỗ Quang Thắng	Không	Khoa Kỹ thuật Giao thông
5.	Luật kinh tế	01 NCS Luật kinh tế: Lê Việt Phương.	Tuyển dụng: - Năm 2017: 02 ThS Luật (ưu tiên TS hoặc đang học TS).	Khoa Khoa học XH-NV, Khoa Kinh tế

TT.	Ngành/chuyên ngành	Đội ngũ CBGD hiện có (năm 2017) đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng/tuyển dụng GV đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Khoa/viện chủ trì
		- 02 ThS Luật kinh tế: Nguyễn Thị Lan, Lê Hoàng Phương Thủy. - 01 ThS Luật kinh doanh: Nguyễn Thị Hà Trang (GV thuộc biên chế của Khoa Kinh tế).	- Năm 2018: 01 ThS ngành Quản lý nhà nước (ưu tiên TS hoặc đang học TS).	
6.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	02 NCS 1. NCS. Nhữ Khải Hoàn 2. NCS. Hoàng Thị Thơm	Tuyển dụng 03 CBGD có bằng ThS chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa / Tự động hóa / Điều khiển tự động.	Khoa Điện, điện tử
7.	Kỹ thuật phần mềm	<ul style="list-style-type: none"> • 4 TS về CNTT • Hiện tại có 06 NCS ngành CNTT + 01 NCS ngành Kinh tế. • Năm học 2018-2019 sẽ có 03 NCS hoàn thành chương trình TS 	Tuyển dụng: 01 CBGD chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm	Khoa Công nghệ thông tin
8.	Luật	•		
9.	Kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> • Có 01 TS ngành Kế toán. • Có 03 NCS ngành Kế toán: Võ Thị Thủy Trang; Nguyễn Tuấn; Nguyễn Văn Hương. • Năm 2018: dự kiến có Võ Thị Thủy Trang; Nguyễn Tuấn; Nguyễn Văn Hương hoàn thành NCS. 	1. Quy hoạch GS-PGS * Năm 2018: dự kiến có TS Phan Thị Dung làm hs PGS ngành Kế toán. 2. Đào tạo TS * Năm 2019: Cử Lê Thị Thanh Huệ; Bùi Mạnh Cường; Đỗ Thị Ly; Phạm Đình Tuấn học NCS. ngành Kế toán; * Năm 2020: Cử Mai Diễm Lan Hương; Bùi Thị Thu Hà; Nguyễn Thị Bảo Ngọc đi học NCS ngành Kế toán; * Năm 2021: cử Phan Hồng Nhung; Nguyễn Thị Lan Phương; Nguyễn Thị Cẩm Tú; Nguyễn Thị Thủy Trang;	Khoa Kế toán – Tài chính

TT.	Ngành/chuyên ngành	Đội ngũ CBGD hiện có (năm 2017) đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng/tuyển dụng GV đáp ứng quy định mở ngành đào tạo	Khoa/viện chủ trì
			Nguyễn Thị Kim Anh học NCS ngành Kế toán. 3. Tuyển dụng Năm 2018 - 2021: Mỗi năm tuyển dụng 01 TS/PGS ngành Kế toán	
10.	Quản trị khách sạn	Có 01 TS, 05 ThS TS. Lê Chí Công ThS. Lê Trần Phúc ThS. Đoàn Nguyễn Khánh Trân ThS. Nguyễn Thị Huyền Thương ThS. Nguyễn Thị Hồng Trâm ThS. Tạ Thị Vân Chi	1. Đào tạo TS: 01 2. Tuyển dụng: 01 ThS đúng chuyên ngành, ưu tiên nam, tốt nghiệp nước ngoài.	Khoa Kinh tế
11.	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	1. TS.GV. Lưu Hồng Phúc 2. TS.GVC. Nguyễn Thuận Anh 3. TS. GV. Trần Thị Mỹ Hạnh 4. ThS. GV. Phạm Thị Đan Phượng 5. ThS. GV. Trần Thị Bích Thủy 6. ThS. GV. Đỗ Thị Thanh Thủy 7. ThS. GV. Phan Thị Thanh Hiền 8. ThS. GV. Trần Văn Vương 9. ThS. GV. Nguyễn Thị Vân 10. ThS. Đặng Thị Tố Uyên	Dự kiến hoàn thành NCS 1. ThS. Trần Thị Bích Thủy (2020) 2. ThS. Trần Văn Vương (2018) 3. ThS. Nguyễn Thị Vân (2020) Dự kiến cử đi NCS năm 2018 1. ThS. Phạm Thị Đan Phượng	Khoa Công nghệ thực phẩm
12.	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	• Đã đáp ứng đủ (02 TS, 03ThS)	1. Tuyển dụng: 02 CBGD chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông	Khoa Công nghệ Thông tin

ĐÀO TẠO